

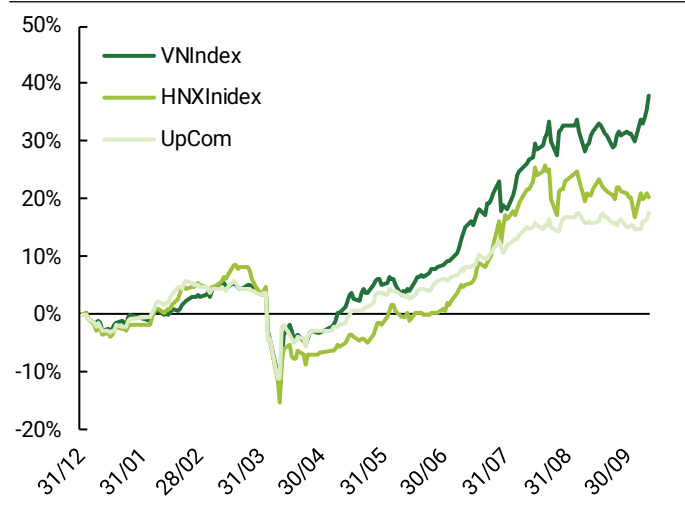
VN-Index **1747.55 (1.81%)**
 1132 Tr. cổ phiếu 34195.7 Tỷ VND (-1.26%)

HNX-Index **273.62 (-0.48%)**
 96 Tr. cổ phiếu 2241.1 Tỷ VND (25.66%)

UPCOM-Index **111.61 (0.82%)**
 58 Tr. cổ phiếu 719.3 Tỷ VND (10.55%)

VN30F1M **1975.90 (2.03%)**
 269,965 HD OI: 38,394 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1747.5, tăng 31.1 điểm (+1.81%). Thanh khoản giảm nhẹ nhưng vẫn trên mức bình quân 20 phiên, với độ rộng nghiêng về số mã tăng giá. VN30 cũng khởi sắc, tăng 39.7 điểm (+2.04%), trong khi HNX-Index giảm -1.3 điểm (-0.48%)
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup là động lực chính cho đà tăng, bên cạnh nhóm Ngân hàng cũng góp thêm phần vào vai trò dẫn dắt. Dòng tiền tiếp tục luân chuyển tốt giữa các nhóm ngành.

Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: Bất động sản: VIC (+7.0%), VHM (+7.0%), VRE (+6.2%) | Ngân hàng: OCB (+1.9%), SSB (+1.8%), TCB (+1.0%) | Thực phẩm và đồ uống: SBT (+7.0%), VHC (+2.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+7.0%), VTP (+4.2%), PAC (+1.8%) | Công nghệ: FPT (+2.0%), CMG (+1.0%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Bảo hiểm: BMI (-2.2%), BVH (-1.1%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VRE, HPG - Chiều giảm | TPB, VNM, VIX, BVH

Khối ngoại giảm Bán ròng còn gần 450 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VPB, MSN, CTG, VRE, trong khi mua ròng HPG, VHM, VIC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** khép lại tuần giao dịch khởi sắc bằng mẫu hình nến tăng Marubozu, chính thức chinh phục vùng cản tâm lý 1700 điểm. Thanh khoản cũng cải thiện hơn đồng thuận với chiều mua lên. Dù vậy, chỉ báo RSI đang tiếp cận mức quá mua, hơn nữa khu vực 1750 - 1760 cũng là cản gần trong chiều hướng đi lên. Vận động có thể chậm lại và trở lại rung lắc quanh mốc 1740 (+/-15 điểm) để củng cố thêm đà.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số vẫn gặp khó khăn trong nỗ lực bứt phá và đã lùi về sắc đỏ. Dù vậy, chỉ báo MACD cải thiện ủng hộ cho xu hướng hồi phục. Vận động mang tính củng cố quanh ngưỡng 272 - 276 với mục tiêu chinh phục cản 280.
- **Chiến lược chung:** Chiều mua có thể cân nhắc với tỷ trọng vừa phải, tuy nhiên, do thị trường gần chạm cản nên tận dụng trạng thái hạ nhiệt trong phiên. Tiếp tục ưu tiên đối với nhóm giao dịch kênh trên (trên MA20 ngày). Đối với phân lớp cổ phiếu trung bình - yếu, cần thêm tín hiệu đồng thuận thoát khỏi kênh điều chỉnh sẽ cho điểm vào tối ưu hơn. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Tiêu dùng, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua MSN, ABB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,747.6 ▲	1.8%	6.2%	6.3%	34,195.7 ▼	-1.3%	39.0%	14.4%	1,131.9 ▼	-2.5%	31.3%	11.9%				
HNX-Index	273.6 ▼	-0.5%	3.0%	-0.4%	2,241.1 ▲	25.7%	5.1%	-38.9%	96.3 ▲	25.6%	-3.6%	-42.1%				
UPCOM-Index	111.6 ▬	0.8%	2.4%	1.1%	719.3 ▲	10.6%	54.5%	7.5%	57.9 ▲	40.9%	9.7%	41.7%				
VN30	1,980.6 ▲	2.0%	6.5%	8.3%	18,769.4 ▼	-11.2%	45.6%	14.9%	492.8 ▼	-18.6%	42.9%	5.0%				
VNMID	2,513.3 ▬	0.9%	5.0%	0.7%	12,429.8 ▲	16.6%	30.4%	15.8%	417.2 ▲	15.3%	13.1%	9.4%				
VNSML	1,587.5 ▬	0.0%	1.9%	-0.2%	1,750.9 ▲	15.0%	12.6%	9.9%	118.7 ▲	32.2%	8.1%	27.7%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	689.3 ▬	0.5%	3.25%	3.0%	9,946.7 ▼	-19.6%	12.0%	17.2%	364.7 ▼	-23.0%	7.8%	13.4%				
Bất động sản	652.5 ▲	5.5%	7.7%	18.9%	6,133.5 ▬	0.5%	18.4%	19.2%	197.0 ▲	12.0%	11.1%	4.2%				
Dịch vụ tài chính	383.0 ▬	0.2%	4.6%	0.0%	4,814.6 ▲	8.7%	-7.9%	4.3%	143.5 ▲	4.8%	-16.1%	-4.4%				
Công nghiệp	269.0 ▲	2.3%	3.0%	7.5%	1,995.5 ▼	-10.1%	39.6%	32.9%	41.0 ▼	-9.4%	22.2%	13.6%				
Tài nguyên cơ bản	581.8 ▲	1.9%	2.8%	0.2%	2,365.3 ▲	52.7%	20.4%	2.2%	90.7 ▲	51.7%	17.6%	-2.0%				
Xây dựng - Vật Liệu	198.2 ▬	0.9%	0.9%	-4.1%	2,223.9 ▲	60.7%	44.5%	19.0%	85.8 ▲	61.3%	33.6%	4.8%				
Thực phẩm	565.0 ▬	0.6%	2.1%	3.0%	2,339.2 ▲	15.4%	18.2%	17.5%	48.2 ▼	-14.7%	-5.3%	-2.7%				
Bán Lẻ	1,501.1 ▲	1.2%	6.0%	6.8%	1,072.2 ▼	-3.3%	-1.8%	13.1%	13.6 ▼	-16.4%	-9.4%	2.3%				
Công nghệ	510.9 ▲	1.9%	2.0%	-7.2%	859.7 ▲	22.0%	8.8%	-30.6%	10.4 ▲	20.7%	-3.2%	-30.3%				
Hóa chất	169.5 ▬	0.2%	2.1%	-2.3%	471.7 ▲	10.5%	14.2%	0.4%	14.0 ▲	1.8%	5.4%	-1.9%				
Tiện ích	657.9 ▬	0.2%	0.5%	-1.2%	252.6 ▼	-19.2%	-1.1%	-25.0%	10.1 ▼	-15.8%	-20.9%	-38.0%				
Dầu khí	78.3 ▲	1.5%	4.5%	5.1%	625.7 ▼	-18.5%	75.0%	48.4%	22.7 ▼	-20.8%	65.3%	40.3%				
Dược phẩm	431.1 ▼	-0.1%	0.4%	1.0%	38.0 ▼	-10.2%	-59.1%	-45.3%	1.9 ▼	-6.4%	-45.6%	-47.0%				
Bảo hiểm	90.3 ▼	-1.0%	0.9%	-2.3%	35.3 ▲	25.6%	28.2%	-2.4%	1.0 ▼	-1.0%	19.5%	-11.1%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,747.6 ▲	1.8%	38.0%	16.9x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,287 ▼	-2.06%	-8.1%	16.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,258 ▬	0.08%	16.6%	20.0x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,131 ▼	-0.4%	-3.6%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,038 ▼	-0.3%	-7.5%	10.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,897 ▼	-0.9%	16.3%	19.4x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,290 ▼	-1.7%	31.1%	12.9x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	48,089 ▼	-1.0%	20.5%	21.5x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,735 ▼	-0.3%	14.5%	28.0x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,358 ▼	-0.52%	9.0%	23.0x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,517 ▬	0.1%	16.4%	14.4x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,634 ▬	0.2%	15.1%	17.3x	2.4x
DX/USD		99 ▬	0.44%	-8.4%		
USD/VND		26,344 ▼	-0.02%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

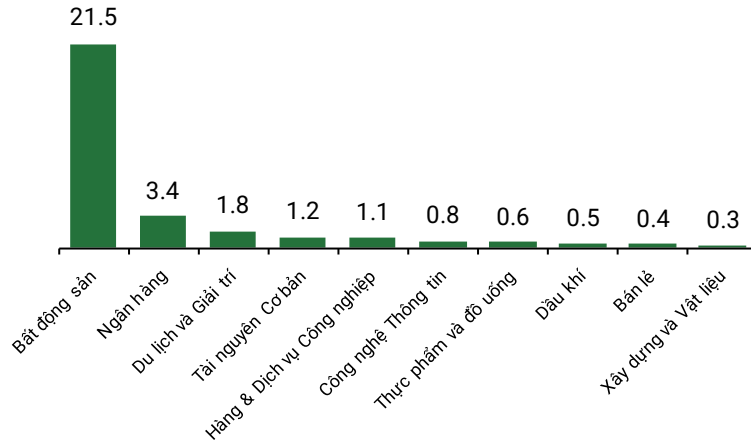
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.3%	-4.6%	-13.8%	-18.9%
Dầu WTI	▼	-3.0%	-4.7%	-15.4%	-20.0%
Khí gas	▼	-4.6%	5.0%	-12.4%	18.9%
Than cốc (*)	▲	3.6%	0.0%	-10.6%	-20.4%
Thép HRC (*)	▼	0.0%	-1.1%	-2.6%	-6.8%
PVC (*)	▬	0.0%	1.0%	-5.3%	-14.1%
Phân Urea (*)	▼	-2.4%	-20.9%	8.6%	8.3%
Cao su thiên nhiên	▲	1.5%	-1.1%	-12.7%	-11.0%
Bông Cotton	▲	1.7%	-3.1%	-7.1%	-12.6%
Đường	▼	-0.2%	2.1%	-15.6%	-26.6%
World Container Index	▼	-1.1%	-21.5%	-56.6%	-50.7%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.7%	0.7%	16.4%	3.9%
Vàng	▼	-1.1%	9.8%	52.4%	52.0%
Bạc	▲	3.0%	22.3%	74.3%	61.7%

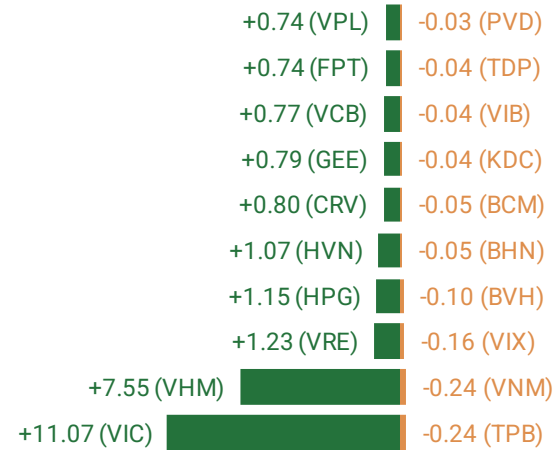
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

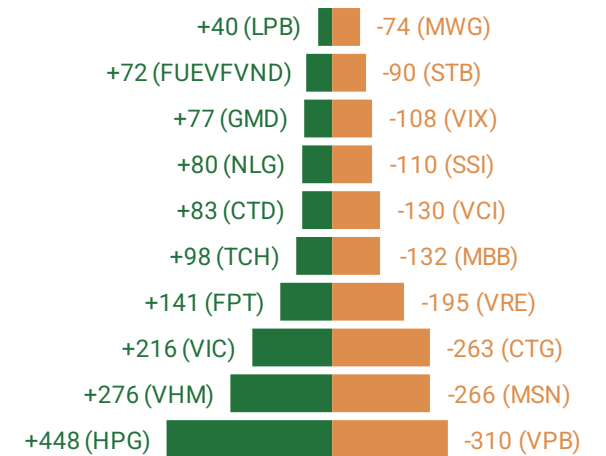
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



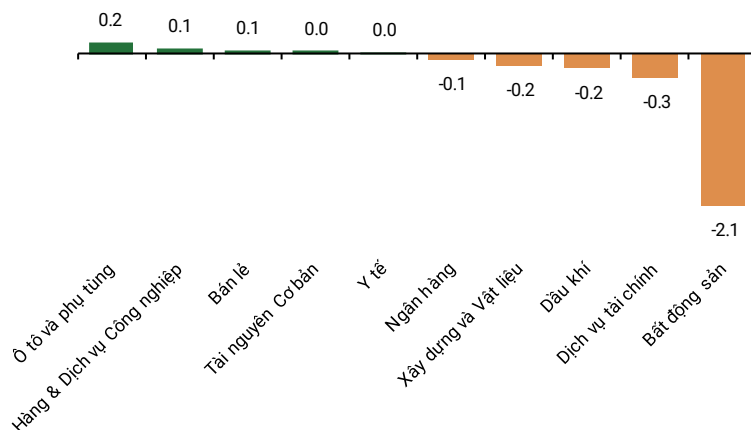
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



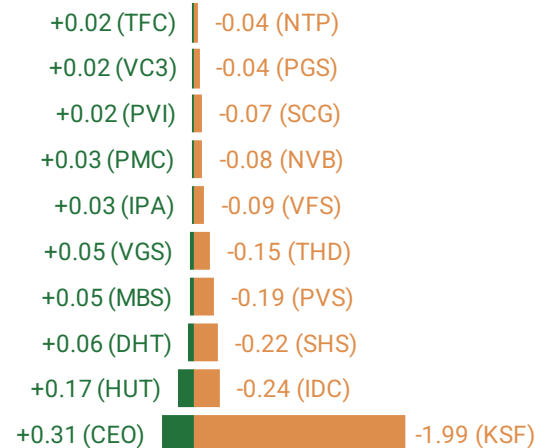
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



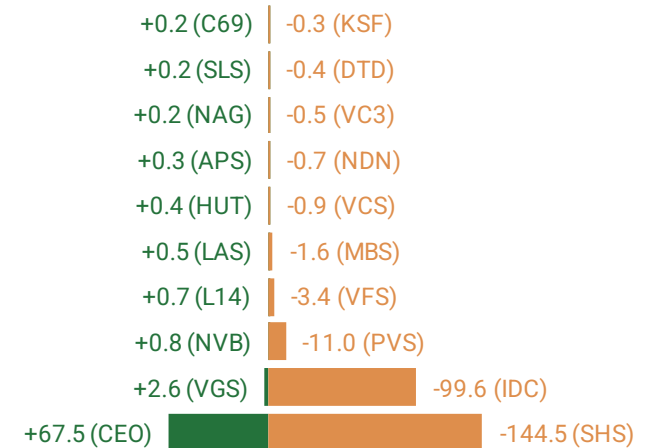
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	MBB	VIX	SHB	GEX
%DoD	2.2%	0.4%	-1.2%	0.6%	0.7%
Giá trị	1,845	1,564	1,545	1,402	1,199

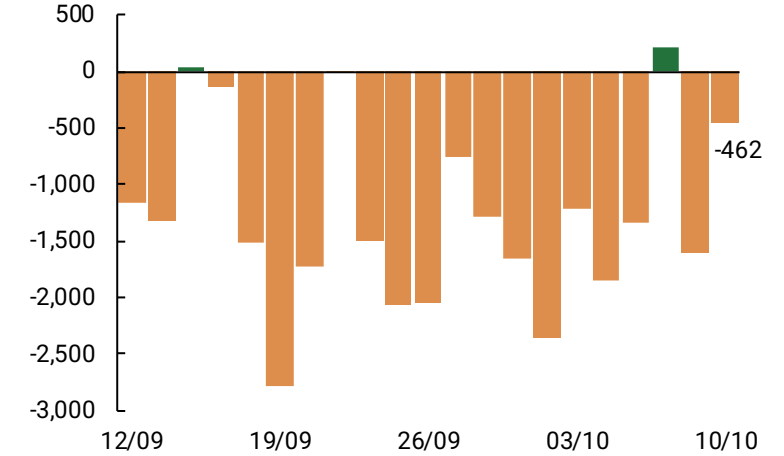
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	TCB	MSB	MSN	HPG	VPB
%DoD	1.0%	0.0%	1.2%	2.2%	0.0%
Giá trị	271	261	184	172	124

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



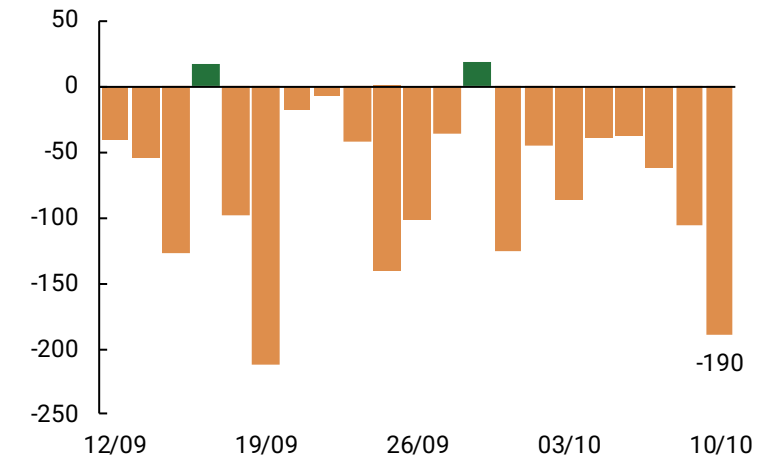
	CEO	SHS	MBS	IDC	VGS
%DoD	1.9%	-0.7%	0.9%	-2.1%	4.6%
Giá trị	584	575	233	128	115

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	PVS	CMS	CEO	NAG
%DoD	1.8%	-1.8%	1.2%	1.9%	0.0%
Giá trị	29	20	18	5	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

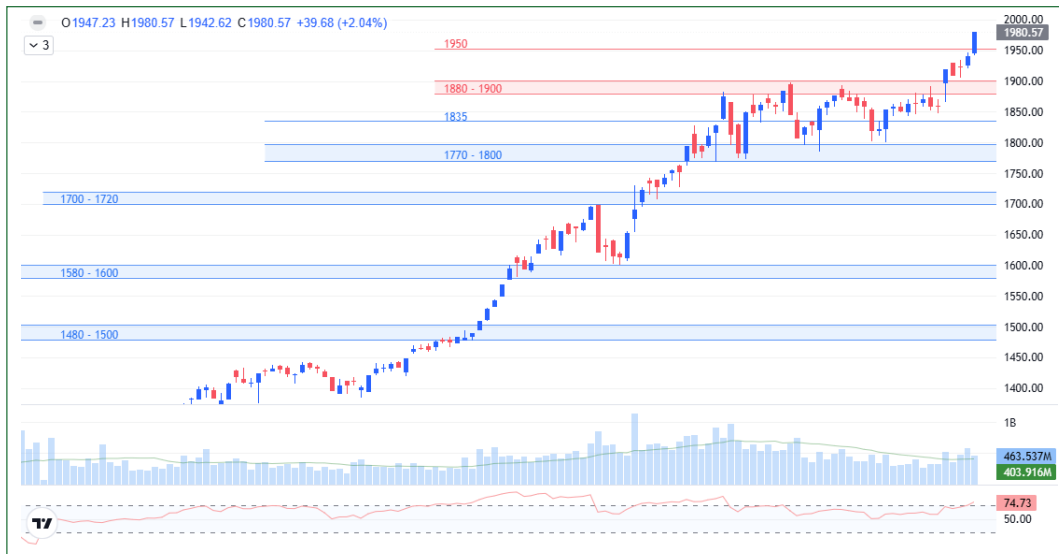




Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu vol tăng đồng thuận.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 – 1680.
- ✓ Kháng cự: 1740 - 1760.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Tăng.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục đà tăng và tiếp cận vùng cản kỹ thuật quanh ngưỡng 1740 – 1760 điểm. Thanh khoản gia tăng đồng thuận xu hướng cho thấy chiều mua lên vẫn được giữ tốt. Các chỉ báo cải thiện tiếp tục ủng hộ chiều đi lên. Dù vậy, **vận động có thể trở lại rung lắc quanh ngưỡng 1740 (+/- 15 điểm) để củng cố thêm đà**. Khu vực cận mốc tâm lý 1700 hiện sẽ là hỗ trợ gần cho xu hướng.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh Marubozu vol tăng đồng thuận.
- ✓ Hỗ trợ: 1830 - 1850.
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Tăng.

➔ Chỉ số bứt phá qua ngưỡng cản 1950 với thanh khoản thấp, cho thấy chiều mua lên chưa đồng thuận. Vận động có thể sẽ cần hạ nhiệt củng cố thêm nền giá trên ngưỡng này. Nếu lực cầu hấp thụ tốt, mục tiêu tiếp theo là ngưỡng 2000 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	MSN	BUY	Current price		84.1	P/E (x)	45.2	
			Action price	13/10	84.1	P/B (x)	3.6	
Exchange	HOSE					EPS	1861.4	
			Target price		92	9.4%	ROE	9.2%
Sector	Food Products		Cut loss		80	-4.9%	Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá duy trì vận động tốt trên MA20 ngày.
 - Thanh khoản tăng biểu hiện dòng tiền tham gia trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng quay lại đà tăng trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Khu vực 80 đã được kiểm định sẽ đóng vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng kết thúc và giá sẽ hướng về mục tiêu đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	ABB	BUY	Current price	12.7		P/E (x)	10.3
			Action price	13/10	12.7	P/B (x)	0.8
Exchange	UPCoM					EPS	1228.2
			Target price	14	10.2%	ROE	8.9%
Sector	Banks		Cut loss	12	-5.5%	Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá duy trì ổn định trên MA20 ngày cho thấy trạng thái tích lũy tốt.
 - Thanh khoản tăng biểu hiện dòng tiền tham gia trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và trên miền dương, cùng với RSI cũng quay lại đà tăng trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Khu vực 12 – 12.5 đã được kiểm định đóng vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng kết thúc và giá sẽ hướng về mục tiêu đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Mua	13/10/2025	84.1	84.1	0.0%	92.0	9.4%	80	-4.9%	Kiểm định tốt hỗ trợ
2	ABB	Mua	13/10/2025	12.7	12.7	0.0%	14.0	10.2%	12	-5.5%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Nắm giữ	12/09/2025	08/10/2025	29.60	29.2	1.5%	33.0	13.2%	28.0	-3.9%	Nâng cắt lỗ 28
2	CTD	Nắm giữ	19/09/2025	03/10/2025	87.60	81.8	7.1%	92.0	12.5%	78.0	-4.6%	Nâng cắt lỗ 78
3	TCB	Mua	02/10/2025	-	39.35	38.6	2.1%	42.5	10.2%	36.5	-5.3%	
4	ACB	Mua	07/10/2025	-	26.95	26.8	0.6%	30.0	11.9%	25.0	-6.7%	
5	HAG	Mua	09/10/2025	-	17.15	16.8	2.4%	18.5	10.4%	15.7	-6.3%	
6	VNM	Mua	09/10/2025	-	62.40	63.4	-1.6%	70.0	10.4%	59.5	-6.2%	
7	DDV	Mua	10/10/2025	-	32.40	32.00	1.3%	36.0	12.5%	30.0	-6.3%	



- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1975.9, tăng mạnh 39.3 điểm (+2.0%). Thanh khoản giảm nhẹ với độ lệch basis 4.6 điểm và thấp hơn VN30 cơ sở. Khối ngoại Bán ròng 1114 HĐ, tương ứng hơn 220 tỷ đồng. Vận động nghiêng về chiều tăng trong phần lớn thời gian giao dịch.
- **Ở đồ thị 15p**, trạng thái đang đạt hưng phấn với RSI đã tiến vào mức quá mua cao. Chiều Short có thể cân nhắc tại vùng cản kỹ thuật quanh ngưỡng 1975 - 1980 điểm. Tuy nhiên không Short đuổi thêm nếu giá tiếp tục vượt trên ngưỡng 1985. Chiều mua có thể chờ khi vận động hạ nhiệt về khu vực hỗ trợ gần là ngưỡng 1960 - 1965 điểm.
- **Ngày 10/10, hợp đồng tương lai chỉ số VN100** chính thức được đưa vào giao dịch, đánh dấu bước phát triển mới của thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam. Hợp đồng kỳ hạn 1M đóng cửa tại 1909, tăng mạnh 29 điểm (+1.5%). Khối lượng khớp lệnh đạt 557 HĐ.

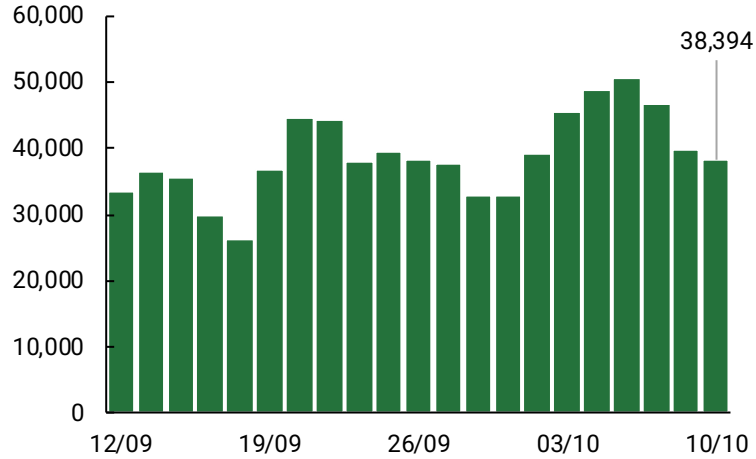
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.978	1.964	1.984	14 : 6
Long	1.962	1.975	1.956	13 : 6
Long	> 1.985	2.000	1.979	15 : 6

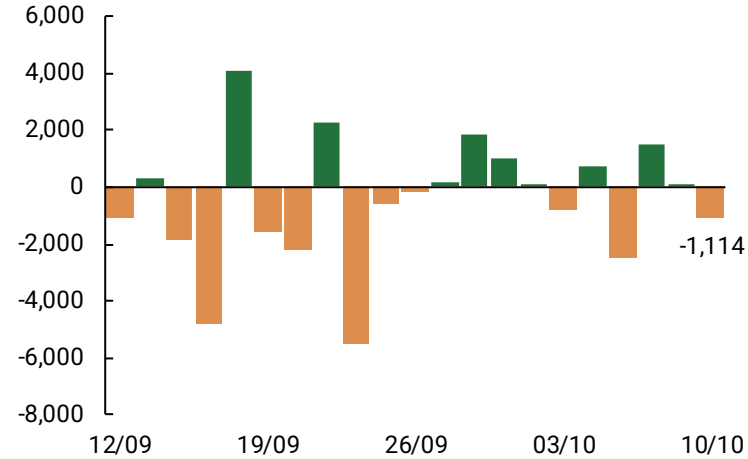
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G3000	1,936.2	29.9	77	365	1,988.1	-51.9	19/03/2026	160
VN30F2512	1,965.0	35.2	299	1,508	1,983.8	-18.8	18/12/2025	69
41I1FB000	1,968.0	37.8	1,144	2,071	1,982.5	-14.5	20/11/2025	41
41I1FA000	1,975.9	39.3	269,965	38,394	1,980.9	-5.0	16/10/2025	6
41I2FA000	1,909.0	29.0	557	106	1,911.9	-2.9	17/10/2025	7

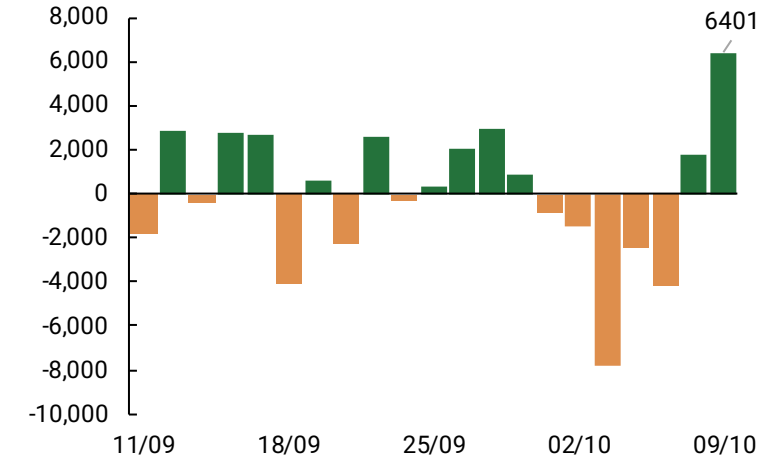
Khối lượng mở (Open interest)



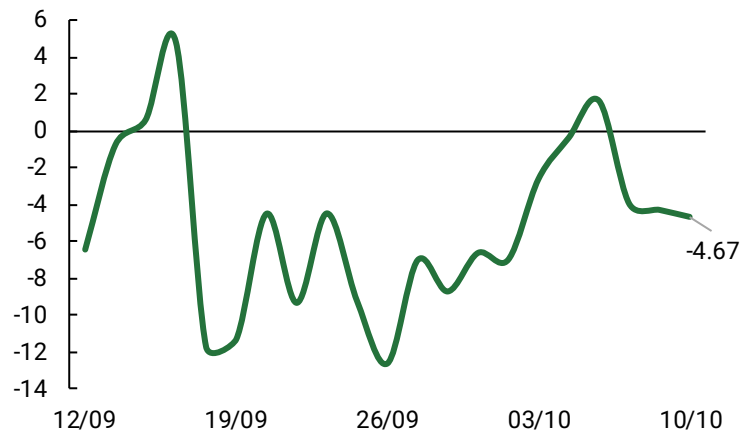
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)**



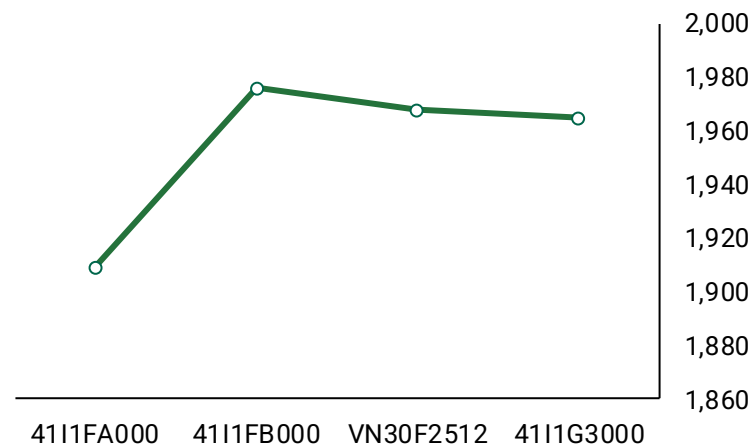
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)**



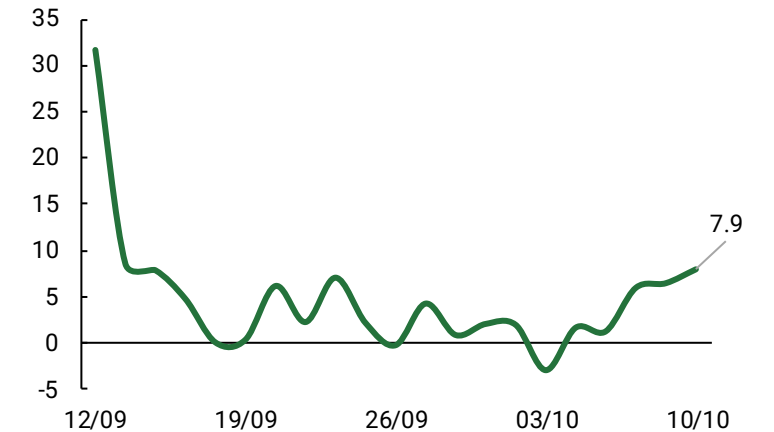
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,300	67,900	-8.6%	Giảm tỷ trọng
CTD	87,600	92,400	5.5%	Nắm giữ
CTI	26,000	27,200	4.6%	Nắm giữ
DBD	54,000	68,000	25.9%	Mua
DDV	32,403	35,500	9.6%	Nắm giữ
DGC	94,300	102,300	8.5%	Nắm giữ
DGW	41,100	48,000	16.8%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,300	41,500	11.3%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,396	18,000	58.0%	Mua
EVF	14,050	14,400	2.5%	Nắm giữ
FRT	143,600	135,800	-5.4%	Giảm tỷ trọng
GMD	68,500	72,700	6.1%	Nắm giữ
HAH	54,700	67,600	23.6%	Mua
HDG	32,600	33,800	3.7%	Nắm giữ
HHV	15,800	12,600	-20.3%	Bán
HPG	29,600	30,900	4.4%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
IMP	51,900	55,000	6.0%	Nắm giữ
MBB	27,450	22,700	-17.3%	Bán
MSH	34,700	47,100	35.7%	Mua
MWG	82,000	92,500	12.8%	Tăng tỷ trọng
NLG	40,350	43,600	8.1%	Nắm giữ
PHR	54,500	72,800	33.6%	Mua
PNJ	85,000	95,400	12.2%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,950	18,900	5.3%	Nắm giữ
SAB	45,850	59,900	30.6%	Mua
TCB	39,350	35,650	-9.4%	Giảm tỷ trọng
TCM	29,150	38,400	31.7%	Mua
TRC	70,100	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,950	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	56,500	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	62,400	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	27,300	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

EVN chính thức thử nghiệm giá điện mới trên giấy: EVN vừa chính thức thử nghiệm mô hình giá điện hai thành phần gồm giá công suất và giá điện năng, áp dụng thí điểm từ tháng 10/2025 cho khách hàng sản xuất tiêu thụ từ 200.000 kWh/tháng trở lên. Việc thử nghiệm mới thực hiện trên giấy, chưa tính vào hóa đơn thực tế, nhằm đánh giá tác động so với biểu giá cũ. Mô hình này được kỳ vọng giúp phản ánh đúng chi phí sản xuất – truyền tải điện và khuyến khích doanh nghiệp tối ưu sử dụng công suất, giảm áp lực phụ tải cho hệ thống điện quốc gia.

Từ ngày 10/10, ngân hàng được phép sản xuất vàng miếng: Từ ngày 10/10/2025, cơ chế nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng chính thức bị xóa bỏ, theo Nghị định 232/2025. Theo đó, một số ngân hàng lớn như Vietcombank, VPBank, Techcombank, BIDV, MB, VietinBank, Agribank và ACB có lợi thế hơn trong việc được cấp phép sản xuất vàng miếng nhờ vốn điều lệ đáp ứng yêu cầu. Ngoài ra, giao dịch mua bán vàng từ 20 triệu đồng trở lên trong một ngày bắt buộc phải thanh toán qua chuyển khoản.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MBS - MBS lãi sau thuế 333 tỷ đồng trong quý III, gần gấp đôi cùng kỳ: Công ty Chứng khoán MB công bố doanh thu quý III/2025 đạt 1,162 tỷ đồng, tăng 44% nhờ doanh thu môi giới tăng 178% và thu nhập cho vay, ứng trước tăng 53%. Lợi nhuận sau thuế đạt 333 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay, tăng gần 86% so cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, doanh thu 2,623 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 823 tỷ đồng, tăng 42%. Tổng tài sản đạt 30,500 tỷ đồng, tăng 19%. Dư nợ margin đạt 14,512 tỷ đồng, tăng 15%. Hoạt động đầu tư HTM gần gấp đôi. Tăng trưởng doanh thu vượt chi phí giúp MBS đạt kết quả tài chính tích cực.

GVR ước lãi 9 tháng tăng 96% so với cùng kỳ: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ước 9 tháng 2025 đạt doanh thu hợp nhất 23.617 tỷ đồng (+27% YoY) và lợi nhuận sau thuế 5.312 tỷ đồng (+96% YoY), vượt 7% kế hoạch năm. Kết quả tích cực nhờ sản lượng tiêu thụ tăng, giá bán bình quân cao hơn 17% và mảng khu công nghiệp duy trì hiệu quả với doanh thu gần 1.900 tỷ đồng, lấp đầy hơn 86%. GVR hiện phát triển thêm sáu khu công nghiệp mới tại TP.HCM, Tây Ninh và Gia Lai, hướng tới mô hình xanh và tuần hoàn.

BSR - Lọc hóa dầu Bình Sơn chốt quyền chia cổ tức và cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 61,5%: BSR phát hành hơn 930 triệu cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 100:30 và hơn 976,6 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 100:31,5, nâng vốn điều lệ lên khoảng 50,073 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh 8 tháng đầu năm 2025 với doanh thu 93,100 tỷ và lợi nhuận trước thuế vượt 142% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế ước đạt 1,800 tỷ đồng, đạt 61% dự báo năm.

FRT - “AI là bề nổi nhìn thấy, để ứng dụng sâu sắc phải xây dựng nền tảng dữ liệu”: FPT Retail với 2,400 nhà thuốc và hơn 200 trung tâm tiêm chủng phục vụ 33 triệu khách hàng, ứng dụng AI để cá nhân hóa chăm sóc sức khỏe, nâng cao trải nghiệm và tối ưu quy trình, không đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu trực tiếp từ AI. Công ty xây dựng nền tảng dữ liệu mạnh giúp AI hiểu sâu hơn hành vi khách hàng, tạo niềm tin và giữ chân khách hàng. Long Châu cam kết phát triển AI nhân văn, bền vững trong lĩnh vực y tế đặc thù, coi AI là cầu nối hỗ trợ được sĩ tư vấn và người dân tiếp cận dịch vụ hiệu quả hơn.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415